TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 90/2021/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 20 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 101/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Chị Hoàng Ngọc A, sinh năm 1987

HKTT: Số 10 ngách 15/180/10 An Dương V, tổ 21 cụm 3 phường P, quận T, thành phố H.

Hiện cư trú tại Đội 9 Ngọc H, huyện T, thành phố H

Và anh Hồ Quang N, sinh năm 1990

HKTT và cư trú: Số 10 ngách 15/180/10 An Dương V, tổ 21 cụm 3 phường Phú T, quận T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị A anh N thống nhất trình bày:

- Về tình cảm:

Vợ chồng tôi kết hôn năm 2010 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND phường Phú T, quận T, thành phố H. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã tìm mọi biện pháp cải thiện quan hệ tình cảm nhưng không thành. Tháng 5/2020 chúng tôi đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án T, sau đó rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng bất thành. Chúng tôi đã sống ly thân. Nay chúng tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Hồ Hoàng Phương A sinh ngày 10/8/2009 và Hồ Bảo Y sinh ngày 14/7/2011. Ly hôn vợ chồng chúng tôi thỏa thuận chị N nuôi hai con chung, anh N cấp dưỡng nuôi hai con chung là

2.500.000đ/tháng cho một cháu kể từ tháng 5/2021 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Anh N được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, nhà đất: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết

- Về công nợ: Không có.

- Về lệ phí: Anh N tự nguyện chịu lệ phí LHST.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Quang N, chị Hoàng Ngọc A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Hồ Hoàng Phương A sinh ngày 10/8/2009 và Hồ Bảo Y sinh ngày 14/7/2011. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị Ngọc A nuôi hai con chung, anh N cấp dưỡng nuôi hai con chung là 2.500.000đ/tháng cho một cháu kể từ tháng 5/2021 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh N được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, nhà đất: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết

- Về công nợ: Không có.

- Về lệ phí: Anh N tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 04431 ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THA dân sự quận T
- UBND phường Phú Thượng, quận T, thành phố Hà Nội (GCN kết hôn số 159; ngày 29/12/2010)
Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Đào Đức Cần